

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

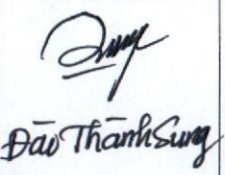
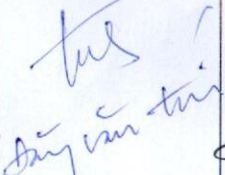
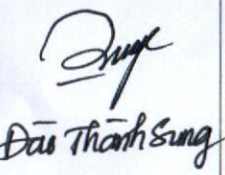
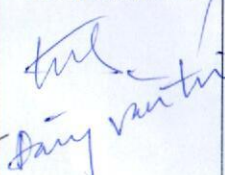
Môn học: **Thực tập điện tử cơ bản (228057) - Nhóm 05**

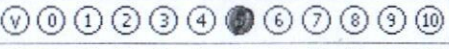
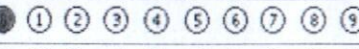
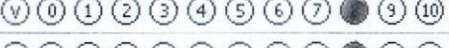
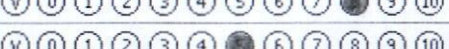
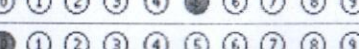
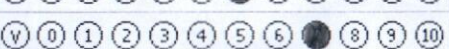
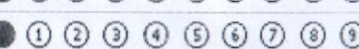
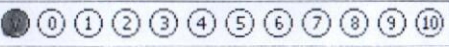
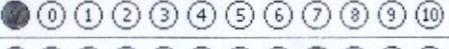
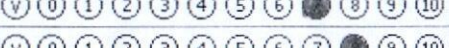
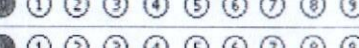
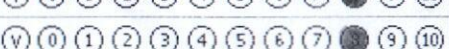
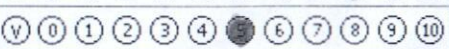
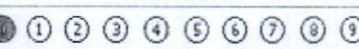
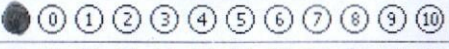
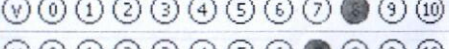
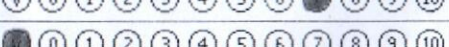
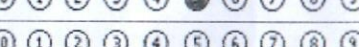
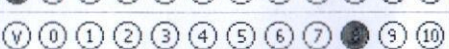
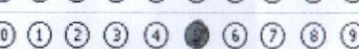
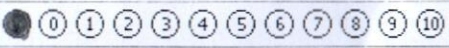
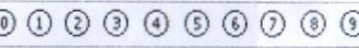
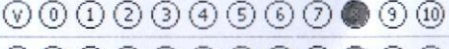
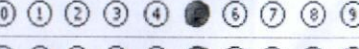
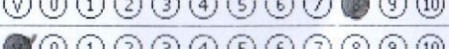
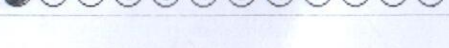
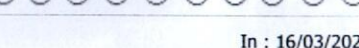
CBGD: **Đào Thành Sung (280015)**

Số SV có mặt: 14.....

Số bài thi: .....

Số tờ giấy thi: .....

| Cán bộ coi thi 1                                                                                      | Cán bộ coi thi 2                                                                                     | G.Viên chấm thi 1                                                                                     | G.Viên chấm thi 2                                                                                    |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <br>Đào Thành Sung | <br>Đặng Văn Tiến | <br>Đào Thành Sung | <br>Đặng Văn Tiến |

| STT           | Mã SV                 | Họ và Tên                   | Ngày sinh             | Mã lớp              | H.Phí | Số Tờ Mã Đề | Chữ ký SV                                                                            | Đ.QT 40% | Đ.Thi 60% | Điểm HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên                                                      | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân                                                   |
|---------------|-----------------------|-----------------------------|-----------------------|---------------------|-------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------|---------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| 1             | 2121060023            | NGUYỄN VĂN CHÁNH            | 30/03/2003            | CCQ2106A            |       |             |    |          |           | 5,0     |    |    |
| 2             | 2121060002            | HUỖNH QUỐC CÔNG             | 08/06/2003            | CCQ2106A            |       |             |    |          |           | 8,5     |    |    |
| 3             | 2121060036            | HUỖNH TIẾN CƯỜNG            | 10/06/2003            | CCQ2106B            |       |             |    |          |           | 8,5     |    |    |
| 4             | 2121060034            | PHẠM XUÂN DUY               | 22/03/2003            | CCQ2106A            |       |             |    |          |           | 5,0     |    |    |
| 5             | 2121060015            | DƯƠNG HOÀI ĐỨC              | 11/10/2003            | CCQ2106A            |       |             |    |          |           | 7,0     |    |    |
| <del>6</del>  | <del>2118050156</del> | <del>NGUYỄN MINH HIẾU</del> | <del>15/01/1997</del> | <del>CCQ1805C</del> |       |             |                                                                                      |          |           |         |    |    |
| <del>7</del>  | <del>2121060019</del> | <del>NGUYỄN MINH HIẾU</del> | <del>16/03/2003</del> | <del>CCQ2106A</del> |       |             |                                                                                      |          |           |         |    |    |
| 8             | 2121060004            | VÕ KHÁNH HƯNG               | 25/10/2003            | CCQ2106A            |       |             |   |          |           | 7,0     |   |   |
| 9             | 2121060039            | NGUYỄN ĐẶNG KHOA            | 03/12/2003            | CCQ2106B            |       |             |  |          |           | 8,0     |  |  |
| 10            | 2121060020            | TRẦN ĐỨC KHOA               | 28/02/1998            | CCQ2106A            |       |             |  |          |           | 8,5     |  |  |
| 11            | 2121060030            | NGUYỄN MINH MỸ              | 06/02/2003            | CCQ2106A            |       |             |  |          |           | 5,0     |  |  |
| <del>12</del> | <del>2121060016</del> | <del>LÊ MINH QUANG</del>    | <del>04/03/2003</del> | <del>CCQ2106A</del> |       |             |                                                                                      |          |           |         |  |  |
| 13            | 2121060038            | DƯƠNG PHÚ QUÝ               | 06/06/2003            | CCQ2106B            |       |             |  |          |           | 8,0     |  |  |
| 14            | 2121060042            | TÔ VĂN SƠN                  | 01/02/2003            | CCQ2106B            |       |             |  |          |           | 7,5     |  |  |
| <del>15</del> | <del>2121060041</del> | <del>PHAN TRUNG TÍNH</del>  | <del>28/10/2003</del> | <del>CCQ2106B</del> |       |             |                                                                                      |          |           |         |  |  |
| 16            | 2121060013            | PHAN QUỐC TOÀN              | 06/02/2002            | CCQ2106A            |       |             |  |          |           | 8,5     |  |  |
| <del>17</del> | <del>2121060017</del> | <del>NGUYỄN TẤN VINH</del>  | <del>08/01/2003</del> | <del>CCQ2106A</del> |       |             |                                                                                      |          |           |         |  |  |
| 18            | 2121060037            | PHAN TRUNG VINH             | 23/02/2003            | CCQ2106B            |       |             |  |          |           | 8,5     |  |  |
| 19            | 2121060033            | PHAN LONG VŨ                | 19/11/2003            | CCQ2106A            |       |             |  |          |           | 8,5     |  |  |
| <del>20</del> | <del>2121060021</del> | <del>HUỖNH NGỌC XUÂN</del>  | <del>15/02/2003</del> | <del>CCQ2106A</del> |       |             |                                                                                      |          |           |         |  |  |